

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN PHÚ TÂN  
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2023/DS-ST  
Ngày 09 - 01 - 2023  
V/v Tranh chấp hợp đồng  
vay tài sản.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ TÂN, TỈNH CÀ MAU**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Thành Phước.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Phạm Hồng Ân.

Ông Trần Hoàng Giang.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Đoàn Thị Tú là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

Ngày 09 tháng 01 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Tân xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 464/2022/TLST-DS, ngày 04 tháng 10 năm 2022, về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 539/2022/QĐXXST-DS, ngày 12 tháng 12 năm 2022, giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** Ông Võ Văn X, sinh năm 1991 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp T, xã N, huyện P, tỉnh C.

**- Bị đơn:** Ông Nguyễn Thanh N (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp C, xã N, huyện P, tỉnh C.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Tại Đơn khởi kiện ngày 15/9/2022 và tại phiên tòa, nguyên đơn là ông Võ Văn X trình bày:*

Vào ngày 24/7/2021 âm lịch, ông có cho ông Nguyễn Thanh N mượn số tiền 20.000.000 đồng, ông N hứa 03 tháng sẽ trả tiền. Vào ngày 13/9/2021 âm lịch, ông có cho ông Nguyễn Thanh N mượn số tiền 20.000.000 đồng, ông N hứa 02 tháng sẽ trả tiền. Tổng hai khoản nợ ông N nợ ông là 40.000.000 đồng. Từ khi mượn nợ đến nay ông N đã trả được 15.000.000 đồng, còn nợ lại 25.000.000 đồng. Vì vậy, ông yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Nguyễn Thanh N trả tổng số tiền mượn còn nợ là 25.000.000 đồng.

*Bị đơn đã được triệu tập họp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt, không cung cấp lời khai chứng cứ.*

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1]. *Về tố tụng:* Việc ông Võ Văn X khởi kiện ông Nguyễn Thanh N từ việc ông N mượn tiền ông X nhiều lần nhưng không trả nên đây là tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

Ông Nguyễn Thanh N được triệu tập họp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do, căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt.

[2]. *Về quan hệ tranh chấp:* Ông X xác định ông có cho ông N mượn 02 lần với tiền tổng số tiền là 40.000.000 đồng, đã qua ông N đã trả được 15.000.000 đồng, còn nợ 25.000.000 đồng nhưng không trả. Từ đó, có căn cứ xác định đây là quan hệ tranh chấp hợp đồng vay tài sản được quy định tại Điều 463 và Điều 466 của Bộ luật Dân sự.

[3]. *Về nội dung:* Ông X cho ông N mượn tiền cụ thể như sau: Ngày 24/7/2021 âm lịch, ông N mượn 20.000.000 đồng, hứa 03 tháng sẽ trả tiền; ngày 13/9/2021 âm lịch, ông N mượn 20.000.000 đồng, hứa 02 tháng sẽ trả tiền. Từ khi mượn tiền đến nay ông N trả được 15.000.000 đồng, còn nợ 25.000.000 đồng nhưng không trả, các lần mượn tiền ông N đều có ghi biên nhận và ký tên.

[4]. Để chứng minh cho lời trình bày của mình, ông X đã cung cấp 02 biên nhận, tổng số 02 lần mượn tiền ông N nợ là 40.000.000 đồng, đã qua ông X xác định ông N đã trả được 15.000.000 đồng, còn nợ lại 25.000.000 đồng đến nay chưa thanh toán là phù hợp số tiền mà ông X đã khởi kiện và trình bày. Như vậy, ông N phải có trách nhiệm trả cho ông X tổng số tiền là 25.000.000 đồng. Ông X không yêu cầu xem xét về lãi suất nên không đặt ra xem xét.

[5]. Đối với ông N không có ý kiến gì về nội dung khởi kiện và chứng cứ do ông X cung cấp và cũng không có yêu cầu phản tố. Do ông N đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo thỏa thuận đã ký kết nên chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông X là có căn cứ để chấp nhận.

[6]. Về án phí: Do yêu cầu của ông X được chấp nhận nên ông N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35, điều 39; điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án. Áp dụng điều 463; điều 468 của Bộ luật Dân sự.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Võ Văn X.

Buộc ông Nguyễn Thanh N trả cho ông Võ Văn X số tiền là 25.000.000 đồng (hai mươi lăm triệu đồng).

*Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.*

2. Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Buộc ông Nguyễn Thanh N phải chịu 1.250.000 đồng (một triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng).

Ông Võ Văn X được nhận lại số tiền đã nộp tạm ứng án phí là 625.000 đồng (sáu trăm hai mươi lăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0018211 ngày 03 tháng 10 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.*

Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- VKSND huyện Phú Tân;
- Phòng KTNV&THA;
- Chi cục THADS huyện Phú Tân;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thành Phước**